TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Ngô Thị Nguyệt Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Công H, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm 21 (địa chỉ mới: thôn 9) xã H huyện L tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T và bà: Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 23-10-2014 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27-12-2016 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: ngày 29-9-2009 Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày 14-5-2019; có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Quang T, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 11/134 đường B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà: Trần Thị Kim T; đã ly hôn vợ, có 01

con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11-9-2007 Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 24-01-2013 Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đều đã được xóa án tích); bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-5-2019; vắng mặt

- *Bị hại*:

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 73 đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 56/245 đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Bùi Tiến O, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 235 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Anh Mai Văn H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Xóm 8 xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Đội 16 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Đội 12 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm 13 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08-5-2019, Trần Công H đi bộ từ nhà đến thành phố Nam Định mang theo một bộ vam phá khóa mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe máy. Khoảng 03 giờ ngày 08-5-2019, H đi đến trước cửa số nhà 73 C, phường L, thành phố N phát hiện trong sân chị Trần Thị L, có dựng ba chiếc xe là xe Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149, xe Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453 và xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283. Quan sát xung quanh không có người qua lại, chị L và mọi người trong nhà đang ngủ, H dùng tay phải mở chốt ở phía dưới cổng, sau đó dùng lực hai cánh tay đẩy mạnh cánh cổng vào phía trong thì cổng bung khóa, cánh cổng mở ra. H đi đến gần chiếc xe Wave alpha biển kiểm soát 18B1-43149, dùng vam phá khóa phá được ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi giấu ở một ngôi nhà hoang trên quốc lộ 10. Sau đó H quay lại nhà 73 C tiếp tục dùng vam phá khóa phá được khóa điện xe máy Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453. Do xe không khởi động được nên H dắt xe đến khu vực gần ngã ba Quốc Lộ 10 - C để ở đó. H tiếp tục

quay lại số nhà 73 C dùng vam phá khóa chọc vào ổ khóa khóa xe máy điện Super biển kiểm soát MĐ1-00283 để lấy xe, nhưng do ổ khóa hỏng không phá được ổ khóa, không khởi động được xe nên Huấn để xe máy điện Super lại. H đi đến nơi cất giấu xe máy Honda Wave alpha biển kiểm soát 18B1-43149, điều khiển xe đi đến nhà Phạm Quang T. H nói với T vừa đi trộm cắp được xe này và nhờ T tiêu thụ xe. Tùng đồng ý và gọi điện cho Dương Ngọc H nói có chiếc xe thanh lý nhưng có không giấy tờ muốn bán, H đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau đó H đến nhà T, H sau đó trực tiếp giao xe cho H nhưng không nói cho H biết xe do H trộm cắp mà có. Trước khi giao xe cho H, H đã tháo biển kiểm soát của xe vứt đi và thay bằng biển kiểm soát 18H2-4522. T nhận 3.000.000 đồng từ H rồi đưa lại cho H. H đưa lại cho T 500.000 đồng tiền công môi giới bán xe, số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe, H đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Văn H, sinh năm: 1981, trú tại: Đội 1 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá 3.700.000 đồng. Anh H đã bán lại xe cho chị Trần Thị N với giá 4.700.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất chiếc xe Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149, xe Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453 và chiếc xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283 bị phá ổ khóa, ngày 08-5-2019 chị Trần Thị L đã đến trình báo tại Công an phường L thành phố N.

Tại Cơ quan điều tra Trần Công H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, Phạm Quang T khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do H trộm cắp như đã nêu trên. Thu giữ của H 01 tay công vam phá khóa, 05 đầu mũi vam phá khóa và 01 điện thoại di động OPPO F1S Pro màu trắng hồng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, chị N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18H2-4522 là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ chiếc xe Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453 ở khu vực gần ngã ba Quốc Lộ 10 - C. Anh Trần Văn H giao nộp số tiền đã thu lợi do mua bán xe là 1.000.000 đồng; anh Dương Ngọc H đã giao nộp số tiền 700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại toàn bộ số tiền trên (tổng là 1.700.000 đồng) cho chị Trần Thị N. Chị N đã nhận lại và yêu cầu Huấn phải bồi thường cho chị số tiền còn thiếu là 3.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149 có giá trị là 12.000.000 đồng; chiếc xe máy Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453 có giá trị 11.500.000 đồng; chiếc xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283 có giá trị 4.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị L, chị L nhận lại tài sản và không có ý kiến thêm gì. Đối với chiếc xe Honda Wave alpha biển kiểm soát 18B1-43149 và xe Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453, chị L đều khai nhận giữ hộ anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1992, trú tại: 31 N phường N thành phố N do anh Đ vay chị số tiền 15.000.000 đồng, anh Đ hẹn khi nào anh trả lại cho chị L số tiền

trên thì anh sẽ lấy lại xe. Quá trình điều tra xác định hai chiếc xe trên không thuộc sở hữu của anh Đ và chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra, trên cơ sở khai báo của Trần Công H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã làm rõ Huấn còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 09-5-2019, H phát hiện chị Phạm Thị H có dựng trong sân nhà chị Hà tại địa chỉ 56/245 đường K, phường L, thành phố N chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 18E2-3898 không khóa cổ, không khóa càng, lúc này gia đình chị H đang ngủ. H quan sát thấy tường bao quanh nhà thấp, xung quanh vắng người qua lại, H trèo qua tường bao đột nhập vào nhà, đi đến chiếc xe máy trên dùng vam phá khóa mang theo sẵn phá khóa điện của xe nhưng không được. H giật yên cốp xe lấy được trong cốp 01 tua vít và 01 chiếc kìm. H dùng tua vít mở được khóa điện xe máy, dùng chiếc kìm cắt dây thép cố định xích sắt dùng để khóa cổng. H mở cổng rồi điều khiển xe máy Sirius biển kiểm soát 18E2-3898 đến nhà T và nói với T là xe vừa trộm cắp được, nhờ T bán hộ. T đồng ý và gọi điện bán xe cho Dương Ngọc H với giá 3.000.000 đồng. Huấn cầm 3.000.000 đồng tiền bán xe T đưa và chi tiêu cá nhân hết. Trước khi giao xe cho H, H đã tháo biển kiểm soát 18E2-3898 của xe vứt đi thay bằng biển kiểm soát 18B1-30595. Khi bán xe T nói với H là xe thanh lý, không có giấy tờ. Sau khi mua xe trên anh H bán lại cho Trần Văn H với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, anh H đã gửi lại nhà bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1972, trú tại: xóm 4 xã N huyện N tỉnh Nam Định.

Quá trình điều tra, bà L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 18E2-3898 có giá trị 6.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Phạm Thị H. Chị H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Anh H có đơn đề nghị H bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng, Huấn chưa bồi thường cho anh H số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 20-3-2019 Huấn phát hiện anh Bùi Tiến Oanh có để chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35H2-9179 ở trong sân Trạm khí tượng thủy văn tại địa chỉ ngõ 496 B, xã L, thành phố N; xe không khóa càng, không khóa cổ. Lợi dụng lúc anh O đang ngủ, cổng Trạm không khóa, H đã đi đến dùng vam phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện xe máy rồi điều khiển xe đi đến nhà T, nói với T là xe vừa đi trộm cắp được và nhờ T bán hộ. Tùng đồng ý và gọi điện cho anh Dương Ngọc H nói là lại có xe thanh lý nhưng không giấy tờ có mua không. Anh H đồng ý và mua với giá 3.000.000 đồng để dùng làm phương tiện đi lại. T cầm 3.000.000 đồng và đưa lại cho H. Trước khi giao xe cho anh H, H đã tháo biển kiểm soát 35H2-9179 vứt đi thay bằng biển kiểm soát 18B1–18404.

Quá trình điều tra, anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18B1 - 18404 là vật chứng của vụ án. Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35H2-9179 có giá trị 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Bùi Tiến O. Anh O nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Dương Ngọc H đề nghị H bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, Huấn chưa bồi thường số tiền này.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 28-3-2019, H phát hiện anh Mai Văn H có để chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 18F1 - 00242 ở trong sân dãy trọ tại địa chỉ 49/53 đường K, phường C, thành phố N, xe không khóa càng, không khóa cổ. Lợi dụng lúc anh H đang ngủ trong phòng trọ, cổng dãy trọ không khóa, H đi đến dùng vam phá khóa mang sẵn phá được ổ khóa điện xe máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó H bán xe cho đối tượng tên T ở Thái Bình được 3.000.000 đồng. H không rõ lai lịch, địa chỉ của T, T cũng là người đã bán cho H hai chiếc biển kiểm soát 18B1-30595 và biển kiểm soát 18B1-18404. Số tiền bán xe máy H đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe máy trên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 18F1-00242 định giá qua hồ sơ có giá trị 8.300.000 đồng. Anh Mai Văn H yêu cầu H bồi thường số tiền 8.300.000 đồng tương ứng với giá trị của chiếc xe máy trên, H chưa bồi thường cho anh H số tiền trên.

Bản cáo trạng số 240/CT-VKS ngày 07-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Phạm Quang T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Công H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, bị hại là chị Trần Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị N trình bày việc bị mất tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không yêu cầu bị cáo Phạm Quang T liên đới bồi thường.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Phạm Quang T có đơn trình bày: Bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo vì bị cáo bị nhiễm HIV và bệnh lao phổi nên không thể có mặt tại phiên tòa xét xử bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng

đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo H; tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội; truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo T phạm tội mà có.

Bị cáo Trần Công H, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Trần Công H nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Công H và Phạm Quang T, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Công H: Ngày 20-3-2019 bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của của anh Bùi Tiến O 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen; ngày 28-3-2019 bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Mai Văn H 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc; ngày 08-5-2019 bị cáo Huấn đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị L 01 xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149, 01 xe máy Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453, 01 xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283 (nhưng chưa chiếm đoạt được chiếc xe máy điện); ngày 09-5-2019 bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chị Phạm Thị H 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 18E2-3898. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149 có giá trị 12.000.000 đồng; chiếc xe máy Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-

6453 có giá trị 11.500.000 đồng; chiếc xe máy điện Super màu trắng biển kiểm soát MĐ1-00283 có giá trị 4.600.000 đồng; chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 18E2-3898 có giá trị 6.000.000 đồng; chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35H2-9179 có giá trị 7.000.000 đồng; chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 18F1-0242 định giá qua hồ sơ có giá trị 8.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 49.400.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo có hai tiền án bị kết án chưa được xóa án tích; do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định quy định tại điểm g khoản 2 của Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm".

Đối với bị cáo Phạm Quang T: Bị cáo Phạm Quang T không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi tiêu thụ 03 chiếc xe máy do Trần Công H trộm cắp mà có như sau: Ngày 20-3-2019, tiêu thụ chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35H2-9179 có giá trị 7.000.000 đồng; ngày 08-5-2019, tiêu thụ chiếc xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 18B1-43149 có giá trị 12.000.000 đồng; ngày 09-5-2019, tiêu thụ chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 18E2-3898 có giá trị 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Tùng tiêu thụ có giá trị 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, do đó bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công H là nghiêm trọng, bị cáo nhiều lần đột nhập nhà dân vào đêm khuya, dùng công cụ phá khóa cổng và phá khóa xe máy để trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang T xâm phạm đến an toàn công cộng, tiếp tay cho tội phạm. Các bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H bốn lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, bị cáo T ba lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do H phạm tội mà có; do đó các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại là anh Mai Văn H yêu cầu bị cáo Trần Công H phải bồi thường số tiền 8.300.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị N yêu cầu bị cáo Trần Công H phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Trần Văn H yêu cầu bị cáo Trần Công H phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Dương Ngọc H yêu cầu bị cáo Trần Công H phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Trần Công H đã gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên và chiếm hưởng số tiền do phạm tội mà có, bị cáo không yêu cầu bị cáo Phạm Quang T liên đới bồi thường. Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 điện thoại di động OPPO F1S Pro là phương tiện bị cáo Trần Công H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Một bộ vam phá khóa là công cụ bị cáo Trần Công H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng do bị cáo T phạm tội mà có, cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe Honda Wave alpha biển kiểm soát 18B1-43149 và chiếc xe Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 30K9-6453, quá trình điều tra xác định chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Công H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều

584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều, 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Công H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Quang T:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Trần Công H 03 năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-5-2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F1S Pro của bị cáo Trần Công H; tịch thu, tiêu hủy 01 một bộ vam phá khóa gồm 01 tay công và 05 mũi vam; truy thu, sung vào ngân sách số tiền 500.000 đồng do bị cáo Phạm Quang T phạm tội mà có (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Công H bồi thường cho anh Mai Văn H số tiền 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng; chị Bùi Thị N số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; anh Trần Văn H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; anh Dương Ngọc H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Mai Văn H, chị Bùi Thị N, anh Trần Văn H, anh Dương Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Trần Công H phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo Trần Công H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 865.000 (tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Công H, bị hại là chị Trần Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Phạm Quang T, bị hại là chị Phạm Thị Thu H, anh Bùi Tiến O, anh Mai Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan là anh Dương Ngọc H, anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Mai Văn H, chị Bùi Thị N, anh Trần Văn H, anh Dương Ngọc H, bị cáo Trần Công H có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện